TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU TỈNH SÓC TRĂNG Bản án số: 07/2017/KDTM-ST Ngày 30/11/2017 *V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Minh Toàn.

* Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Triệu Khánh Long;

- Ông Trịnh Thanh Tùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp, kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu; mở phiên tòa Kinh doanh thương mại xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 19/2017/TLST-KDTM ngày 21/8/2017 về *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXX-ST ngày 24/10/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2017/QĐST- KDTM ngày 13/11/2017 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Tr. T. A, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 253, đường Trương Công Định, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bị đơn: Ông L. H.N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số 42, khóm Kinh Mới Đông, phường Khánh Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 08 năm 2017 nguyên đơn Tr. T. A trình bày: Vào ngày 15/7/2016, bà Ái có hợp đồng với ông L. H.N về việc mua bán tôm giống. Trong quá trình mua bán hai bên thỏa thuận giao kết mua bán bằng lời nói không lập thành văn bản. Theo thỏa thuận, bà Tr. T. A bán tôm giống của công ty Dương Hoàng Phát cho ông L. H.N với giá tôm giống là 75 đồng/con. Lần đầu bà Ái giao cho ông N 580.000 con tôm giống trị giá 43.500.000 đồng. Ngày 24/7/2016, bà A giao cho ông N 200.000 con tôm giống trị giá 15.000.000 đồng. Ông L. H.N sẽ thanh toán tiền tôm giống sau khi nhận hai lần tôm. Bà Ái đã giao tôm giống đúng chủng loại, số lượng, đúng quy cách cho ông N nhưng ông N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận. Bà Ái đã nhiều lần yêu cầu ông N phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nhưng chưa thực hiện. Đến ngày 11/8/2016, ông N có viết giấy tay nhận nợ và hứa sẽ trả số tiền mua tôm giống còn nợ là 58.500.000 đồng cho bà Ái vào ngày 31/8/2016 nhưng vẫn không thực hiện.

Nay bà Tr. T. A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc ông L. H. N phải có nghĩa vụ trả cho bà Ái tiền mua tôm giống còn nợ là 58.500.000 đồng.

* Đối với bị đơn L. H.N: Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng ông N không có mặt tại nhà nên Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông L N Đ là cha ruột của ông N nhận thay và cam kết đã giao lại cho ông N theo quy định của pháp luật. Ông N không có văn bản trình bày ý kiến, đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi Tòa án. Theo thủ tục tố tụng, Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia nhưng ông N không hợp tác mà vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 11/9/2017 không có lý do. Tòa án thông báo kết quả công bố công khai chứng cứ và tiếp tục thông báo phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ bị đơn lần hai để tham gia nhưng tại phiên hòa giải ngày 19/10/2017 ông N vẫn vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Kể từ khi thụ lý đến thời điểm tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi

hợp pháp cho các đương sự khi tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này, nguyên đơn Tr. T. A yêu cầu bị đơn L. H.N phải trả lại số tiền còn nợ do mua tôm giống chưa thanh toán. Quan hệ pháp luật nêu trên được điều chỉnh tại khoản 1 Điều 24 và khoản 1 Điều 50 Luật thương mại, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1, Điều 35 điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn L. H.N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối gì nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn L. H.N.

[2] Nội dung vụ án:

Xét hợp đồng mua bán hàng hóa của hai bên: Nguyên đơn Tr. T. A cho rằng từ ngày 15/7/2016 đến ngày 24/7/2016 có bán tôm giống cho bị đơn L. H.N. Việc mua bán giữa hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói không lập thành văn bản nhưng thực tế phía nguyên đơn Ái đã giao tổng cộng 780.000 con tôm giống với giá 75 đồng/con thành tiền là 58.500.000 đồng cho bị đơn N để bán lại cho người khác thu lợi nhuận. Đối với tình tiết sự kiện này, trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn L. H.N không có ý kiến phản đối nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự khẳng định có việc mua bán tôm giống giữa nguyên đơn A với bị đơn N thực tế có xảy ra đúng như lời trình bày của nguyên đơn. Vì vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đang tồn tại quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán với nhau, phía nguyên đơn Tr. T. A đã giao hàng đúng theo quy cách, phẩm chất, số lượng của hàng hóa cho phía bị đơn L. H.N. Bị đơn L. H.N cũng đã nhận đúng hàng hóa như đã thỏa thuận. Căn cứ vào giấy nhận nợ ngày 11/8/2016 có chữ ký, chữ viết của bị đơn N (bút lục số 14) có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn Tr. T. A mà phía bị đơn N không có ý kiến phản đối, Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của nguyên đơn Tr. T. A là sự thật, được quy định

tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể là, bị đơn L. H.N còn nợ của nguyên đơn Tr. T. A số tiền mua tôm giống là 58.500.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là do bị đơn L. H.N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, mặc dù đã nhận đủ hàng hóa, theo đúng quy cách như đã thỏa thuận và không có thắc mắc gì về phẩm chất cũng như giá cả của hàng hóa nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng như giao kết, rõ ràng bị đơn đã có lỗi nên phải chịu hậu quả về hành vi vi phạm của mình.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 24 và Khoản 1 Điều 50 Luật thương mại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tr. T. A, về việc buộc bị đơn L. H.N có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua tôm giống còn thiếu là 58.500.000 đồng.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Do giá trị tranh chấp dưới 60.000.000đ nên bị đơn L. H.N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm không có giá ngạch là 3.000.000đ.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã nêu là có căn cứ phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 92, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 143, Khoản 3 Điều 144, Khoản 1 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 Điều 24 và Khoản 1 Điều 50 luật thương mại.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tr. T. A về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bị đơn L. H.N.

Buộc bị đơn L. H.N phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Tr. T. A số tiền mua tôm giống còn nợ là 58.500.000 đồng (Năm mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Tr. T. A có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng ông L. H.N còn phải trả lãi cho bà Tr. T. A theo mức lãi suất 10% / năm đối với số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm bị đơn L. H.N phải chịu là 3.000.000 đồng.

Nguyên đơn Tr. T. A không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Tr. T. A số tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương sơ thẩm đã nộp là 3.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005639 ngày 21/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn, vắng mặt thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên

Nguyễn Minh Toàn

Nơi nhận
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên

Nguyễn Minh Toàn